

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa,
phường Nhơn Hưng của UBND thị xã An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 22/01/2021;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 459/VB-BQLDA&PTQĐ ngày 29/6/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 672/TTr-STNMT ngày 09/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo ĐTM của dự án Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã An Nhơn với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. UBND thị xã An Nhơn có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND phường Nhơn Hưng theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; cụ thể hóa các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng trong các hợp đồng thi công với nhà thầu và hướng dẫn, giám sát các nhà thầu thực hiện.

3. Xây dựng đầy đủ và bàn giao các hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo ĐTM cho đơn vị quản lý, vận hành; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị quản lý, vận hành tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động dự án.

4. Trường hợp dự án triển khai sau thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM, Chủ dự án phải lập lại Báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND phường Nhơn Hưng;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
XÂY DỰNG TUYẾN KÈ TỪ CẦU ĐẬP ĐÁ CŨ ĐẾN GIÁP
CẦU XE LỬA, PHƯỜNG NHƠN HƯNG CỦA UBND THỊ XÃ AN NHƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn.

1.2. Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn.

1.3. Địa chỉ trụ sở: số 79 đường Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.4. Phạm vi, quy mô và các hạng mục công trình chính của dự án: tổng chiều dài toàn tuyến là 1.917,10 m gồm 03 hạng mục chính, cụ thể:

- Hạng mục Sửa chữa, nâng cấp đê đoạn thượng lưu tràn Cây Me (đê Chánh Thạnh).

- Hạng mục Sửa chữa khắc phục và nâng cấp bờ sông Kôn đoạn hạ lưu tràn Cây Me.

- Hạng mục Sửa chữa, nâng cấp tràn Chánh Thạnh và tràn Cây Me.

1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án: kè bê tông, cống tiêu, tuyến đường giao thông trên đê.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung.

- Tác động không liên quan đến chất thải: thay đổi cảnh quan, thay đổi dòng chảy, giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước thượng lưu, thay đổi hệ sinh thái.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 1,44 m³/ngày và nước thải từ quá trình xây dựng (rửa dụng cụ, thiết bị thi công) khoảng 1m³/ngày.

- Tính chất nước thải: nước thải sinh hoạt có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao; nước thải từ quá trình xây dựng có hàm lượng chất thải rắn lơ lửng cao.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng; bụi khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên liệu, đất đổ thải; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường:

- CTR sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân (chất hữu cơ, nilông, giấy,...) với khối lượng phát sinh khoảng 8 kg/ngày;

- Tính chất của CTR: CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- CTNH trong hoạt động xây dựng: (gồm: giẻ lau, bao bì nhiễm dầu nhớt,...) phát sinh trong toàn bộ quá trình xây dựng với khối lượng khoảng 8 kg/tháng.

- Tính chất CTNH: có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn.

2.6. Quy mô, tính chất các tác động không liên quan đến chất thải:

- Gây sự xáo trộn, làm thay đổi môi trường sống của một số loài thủy sinh, thu hẹp diện tích cây trồng; giảm khả năng thoát lũ của sông và tăng tốc độ dòng chảy trên sông trong giai đoạn thi công dự án.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a) Nước mưa chảy tràn cuốn trôi đất, đá thải: tạo các mương thoát nước tạm thời để lắng chất thải rắn lơ lửng trước khi dẫn ra sông; định kỳ kiểm tra, nạo vét các rãnh thoát nước, thu dọn vật liệu để nước không cuốn trôi chất thải rắn lơ lửng vào mương gây tắc nghẽn.

b) Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 02 lần/ngày.

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu: vệ sinh sạch sẽ các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, chờ đứng tải trọng cho phép trên từng tuyến đường, có bạt phủ kín không để rơi vãi.

- Đối với các bãi tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết bằng bạt, đảm bảo không phát tán bụi ra xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường:

- CTR sinh hoạt: bố trí thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại những vị trí làm việc và khu nghỉ ngơi, lán trại của công nhân để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đất, đá, thực bì phát sinh từ quá trình bóc phong hóa: được thu gom về 01 bãi thải (khu vực trũng thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 01, khu vực Chánh Thạnh, phường Nhơn Hưng), cách dự án khoảng 01 km để tận dụng san lấp, diện tích khoảng 1.058 m², chiều cao đống thải khoảng 1,9 m. Tạo mương thoát nước tạm thời để dẫn nước mưa chảy tràn về khu vực thấp phía Đông khu vực bãi thải và tận dụng các tuyến mương hiện trạng phía Tây, Nam khu vực bãi thải để thoát nước mưa chảy tràn. Sau khi kết thúc dự án, tiến hành san gạt, gia cố và tạo mặt phẳng có cao độ bằng với cao độ xung quanh.

- Chất thải nguy hại: bố trí các khu vực lưu chứa gần lán trại công nhân (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại. Khi kết thúc quá trình thi công, tiến hành ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Lắp đặt các biển báo hiệu tại công trường đang thi công và hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện.

3.5. Biện pháp giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải:

- Thi công dự án vào các tháng trong mùa khô để giảm thiểu các tác động liên quan đến chế độ thủy văn khu vực.

- Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ đê, kè.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: trong quá trình thi công kè vào những ngày mưa bão, tiến hành kiểm tra nếu có sự cố sạt lở để kịp thời che chắn, gia cố.

4. Danh mục hạng mục bảo vệ môi trường chính của dự án

- Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- 01 bãi thải có diện tích khoảng 1.058 m², chiều cao đống thải khoảng 1,9 m.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án hoặc đơn vị nhận bàn giao quản lý và vận hành dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng, vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại, Chủ dự án thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Trong giai đoạn thi công của dự án:

a) Giám sát sạt lở

- Thường xuyên giám sát nhằm phát hiện các hiện tượng sạt lở, xác định quy mô, mức độ xói lở để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vị trí giám sát: Khu vực tiếp giáp bờ sông, bãi tập kết và khu vực bãi đổ thải.

b) Giám sát việc thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại: giám sát hoạt động thu gom, lượng phát sinh, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

- Tần suất giám sát 03 tháng/lần.

5.2. *Giám sát trong giai đoạn hoạt động*: không thực hiện..